

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/HSST

Ngày 26/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Hà Hữu Hiền**

2/ Ông: **Huỳnh Phước**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Võ Văn Như** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Khang** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại **Chùa Trà Tim**, đường Trần Hưng Đạo, khóm Tâm Trung, Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Danh H**; Tên gọi khác: **P**. Sinh ngày: 06/6/1994. Đăng ký thường trú: số 1143/27/6 đường Quốc Lộ 1, khóm T, phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông: Danh Q, sinh năm 1973 và bà Châu Thị H1, sinh năm 1956 (đã chết); Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1998; Vợ, con: bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/03/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

** Người bị hại:*

1/ Ông **Trần Văn H2**, sinh năm 1984; Đăng ký thường trú: số 282 đường Đ, khóm T, Phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2/ Ông **Trần T**, sinh năm 1988; Địa chỉ: số 282 đường Đ, khóm T, Phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác tại Chùa Trà Tim, thuộc phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 14 tháng 6 năm 2014, bị cáo đi vào chùa Trà Tim chơi thì nhìn thấy anh H2 đi uống cà phê, bị cáo biết phòng của H2 sẽ không có ai nên Hiền nảy sinh ý định vào phòng của H2 để tìm tài sản lấy trộm. Khi lên tới phòng của H2 thì lúc này do cửa phòng chỉ khép chứ không khóa nên bị cáo đẩy cửa và lén lút vào trong phòng. Tại đây bị cáo quan sát thấy có một cái tủ bằng gỗ và trong ngăn tủ có cửa bằng kính thì có để 02 cái bóp da, một cái màu xanh và một cái màu đen. Do cửa tủ khóa nên bị cáo dùng hai tay gỡ cửa kính từ dưới lên để lấy hai cái bóp ra ngoài. Bị cáo kiểm tra thì thấy trong bóp màu đen có để số tiền là 2.900.000 đồng; còn trong bóp màu xanh thì có để số tiền là 1.100.000 đồng, nên bị cáo lấy số tiền này vào túi quần. Sau khi lấy tiền xong thì bị cáo để hai cái bóp này về lại vị trí cũ rồi gắn cửa kính lên lại để không bị phát hiện rồi rời khỏi hiện trường. Tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt trong hai cái bóp của H2 là 4.000.000 đồng, số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 11 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2014, khi bị cáo đang ngồi uống cà phê phía sau chùa Trà Tim thì Hiền nghe có tiếng keng của chùa báo hiệu giờ ăn cơm, bị cáo đoán biết anh T sẽ đi ăn cơm và không có ở trong phòng nên bị cáo nảy sinh ý định vào phòng của T để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến phòng của T thì phòng không có cửa mà chỉ có tấm màn che lại nên bị cáo vén màn qua một bên và đi vào bên trong, khi đó bị cáo nhìn thấy trong ngăn tủ bên trái, loại tủ đầu giường có cửa bằng kính của T có 01 (một) máy laptop hiệu Lenovo G460 nên Hiền nảy sinh ý định lấy trộm laptop này. Do cửa tủ bị khóa nên bị cáo đã sử dụng 01 cây tua vít dài khoảng 30cm có cán màu đỏ, có sẵn trong phòng và dùng tua vít này để cạy cửa tủ, lấy máy laptop cùng với cục sạc laptop ra ngoài rồi gắn cánh cửa lại như cũ. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo đem laptop và cục sạc vừa lấy trộm được đem giấu ở phía dưới chiếc trống, được đặt ở cuối dãy hành lang trước phòng của Sư Sung, rồi dùng một áo cà sa của sư

có sẵn ở đó trùm lên và dự định đến tối sẽ quay lại lấy đem bán lấy tiền tiêu xài. Sư Sung sau khi phát hiện bị mất laptop nên đã trình báo với Công an phường 10, thành phố Sóc Trăng, quá trình làm việc với Cơ quan điều tra thì bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đồng thời chỉ nơi cất giấu tài sản để Cơ quan điều tra thu giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 385 ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Lenovo G460 và 01 dây sạc pin laptop có tổng giá trị là 7.693.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 42/QĐ.KSĐT ngày 30/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Danh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” là đúng với hành vi của bị cáo thực hiện.

Người bị hại T đã nhận lại tài sản, người bị hại H2 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 04 triệu đồng; nên về trách nhiệm dân sự người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường; Về trách nhiệm hình sự người bị hại yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Danh H (P) phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm o, p Khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây tua vít có cán màu đỏ, dài 27cm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Danh H đã khai nhận: vì muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên lén lút trộm cắp tài sản của người khác tại chùa Trà Tim, thuộc phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng: Lần thứ nhất: vào ngày 14/6/2014, bị cáo vào phòng của ông H2 lấy số tiền là 4.000.000 đồng; Lần thứ hai: ngày 21/6/2014, bị cáo lén lút vào phòng của ông T lấy 01 máy laptop hiệu

Lenovo G460 và 01 dây sạc pin có giá 7.693.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 11.693.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Danh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần chiếm đoạt có giá trên 2.000.000 triệu đồng, nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, cần xem xét để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ: Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo tự khai ra những lần phạm tội trước đó; Bị cáo là người dân tộc Khmer. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o, p Khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại T và H2 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vật chứng vụ án thu được:

01 (một) cây tua vít có cán màu đỏ, dài 27cm, là công cụ mà bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Xét thấy, kiểm sát viên đề nghị áp dụng pháp luật là có căn cứ. Nhưng về mức hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức án trung bình như kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Danh H (P) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p Khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41 của Bộ luật hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên xử:

1/ Phạt bị cáo Danh H (P) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/03/2017.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây tua vít có cán màu đỏ, dài 27cm.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Cơ quan THA HS CA TPST;
- Chi cục THA Dân Sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- CA TPST;
- Sở Tư pháp Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân Sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Uyên